

Bản án số: 117/2019/HSST
Ngày: 25/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Duy Hải.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Quân và bà Trịnh Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Loan- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hiền- Kiểm sát viên.

Ngày 25/9/2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 94/2019/TLST-HS ngày 24/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2019/QĐXXST-HS ngày 13/8/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2019/HSST-QĐ ngày 27/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2019/HSST-QĐ ngày 12/9/2019 của TAND thành phố Cẩm Phả đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cao Văn M-** Sinh ngày 09/8/1985, tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 2, khu N, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cao Văn P và bà: Trần Thị C; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo đầu thú ngày 24/12/2018, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Ninh Văn H- Sinh năm 1963; Trú tại: tổ 5, khu B, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Chị Ninh Thị Hoài A - sinh năm 1997, vắng mặt tại phiên tòa.
2. Anh Trần Văn T- Sinh năm 1960, vắng mặt tại phiên tòa.
3. Anh Bùi Phi C- Sinh năm 1974, vắng mặt tại phiên tòa.
4. Anh Nguyễn Đức T- Sinh năm 1977, vắng mặt tại phiên tòa.
5. Anh Vũ Quốc C- Sinh năm 1990, vắng mặt tại phiên tòa.
6. Anh Tạ Đức T- Sinh năm 1991, vắng mặt tại phiên tòa.
7. Anh Cao Văn P- Sinh năm 1957, vắng mặt tại phiên tòa.
8. Anh An Quốc A- Sinh năm 1990, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 17/6/2016, Cao Văn M cùng các anh Tạ Tiến Đ, Vũ Quốc C và Nguyễn Đức T (đều là bạn của M), ngồi uống nước tại quán nước của anh Bùi Phi C ở vỉa hè trước cửa siêu thị Bài Thơ, thuộc tổ 2, khu 4A, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả. Khoảng 10 phút sau, anh Ninh Văn H cùng anh Trần Văn T cũng đến quán nước của anh C và ngồi cách nhóm của M khoảng 2-3m. Do trước đây, khoảng đầu năm 2009, M có góp vốn với anh V, mua than chở ra thành phố Móng Cái bán (anh V là người trực tiếp đi bán), sau đó M nghe anh Việt nói bán than cho anh H và anh H đã bớt tiền bán than của M và anh V, nên khi thấy anh H, M hỏi “ông có phải là ông H chốt không?”. Anh H trả lời “đúng rồi”, thì M nói “ông có nhớ trước đây ông lấy của tôi một chuyến than tại Móng Cái không?”. Anh H nói “tao làm ăn tại Móng Cái nhưng không làm ăn với mày”, dẫn đến giữa M và anh H xảy ra cãi chửi nhau. M đứng dậy làm đổ bàn uống nước dẫn đến cốc nước trên bàn rơi xuống đất và bị vỡ. Thấy hai người cãi nhau, anh T bảo anh H đi về. Anh H đứng lên đi ra đường được khoảng 2m, thì M đi đến dùng tay nắm 2-3 nhát vào vùng mặt bên trái anh H, trúng vào mắt trái anh H làm anh H bị ngã. Thấy vậy, mọi người vào can ngăn, thì M đi về, còn anh H được mọi người đưa đi cấp cứu. Sau đó, nghe tin anh H bị thương nặng ở mắt, M lo sợ nên đã bỏ trốn. Đến ngày 24/12/2018, M đến Công an thành phố Cẩm Phả đầu thú.

Tại Giấy chứng nhận thương tích ngày 01/7/2016 của Bệnh viện đa khoa Cẩm Phả, xác định thương tích của anh Ninh Văn H: Mắt trái vết thương vỡ nhãn cầu sau bên trái, chấn thương gai thị, đứt chân móng mắt, vỡ thủy tinh thể, thoát dịch kính, sụp nhãn cầu. Đáy mắt không soi được.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 249/2016/TgT ngày 15/7/2016 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Quảng Ninh, kết luận: Anh H bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 87%; Vật gây thương tích chấn thương mắt trái do vật tày gây nên.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 51/19/TgT ngày 19/3/2019 của Viện pháp y quốc gia, kết luận tổn thương của anh Ninh Văn H: Mắt phải: mắt giả từ năm 1992. Mắt trái: Thị lực sáng tối dương tính; Nhãn cầu teo nhỏ gần mất chức năng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 87%.

Tại phiên tòa bị cáo Cao Văn M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu trên. Bị cáo khai do lúc hai bên cãi nhau, anh H có những lời nói làm bị cáo bức xúc nên bị cáo đã không làm chủ được bản thân đã nắm anh H hai đến ba nhát vào mặt không may trúng vào mắt trái anh H gây thương tích, bị cáo rất ân hận về hành vi của mình.

Người bị hại anh Ninh Văn H có lời khai tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo về nội dung vụ án, tại đơn xin xét xử vắng mặt anh H trình bày: Năm 1992 tại Hồng Kông anh bị tai nạn nên mắt phải bị hỏng, mắt trái cũng bị ảnh hưởng, thị lực mắt trái ngày càng giảm sút, anh đã đi kiểm tra thị lực mắt trái chỉ còn 2/10. Ngày 17/6/2016 bị cáo M đã nắm vào mắt trái của anh, do cộng hưởng thị lực mắt trái bị kém từ trước nên thương tích đến 87%, chứ bản thân thương tích do anh M tạo nên theo anh không đến mức đó. Nay bị cáo đã xin lỗi và bồi thường đầy đủ cho anh, anh không đề nghị bồi thường gì thêm, về hình phạt anh đề nghị xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất.

Những người làm chứng anh Vũ Quốc C, anh Bùi Phi C, anh Nguyễn Đức T, anh Tạ Đức T, anh An Quốc A, ông Cao Văn P, anh Trần Văn T và chị Ninh Thị H A có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo và bị hại về nội dung vụ án.

Tại Bản Cáo trạng số 94/CT-VKSCP ngày 12/7/2019, VKSND thành phố Cẩm Phả đã truy tố Cao Văn M về tội: "**Cố ý gây thương tích**" theo điểm a khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện VKSND thành phố Cẩm Phả giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo về tội: "**Cố ý gây thương tích**" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Cao Văn M từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án. Phần dân sự và vật chứng: Không đề cập. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả và bản luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa bị cáo Cao Văn M khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung vụ án mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã truy tố bị cáo, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 10 phút ngày 17/6/2016, tại khu vực tổ 2, khu 4A, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, do có mâu thuẫn, xích mích trong cuộc sống, dẫn đến Cao Văn M và anh Ninh Văn H xảy ra cãi chửi nhau, sau đó M đã dùng tay nắm nhiều nhát vào mắt trái của anh Ninh Văn H, gây thương tích, làm anh H bị tổn hại 87% sức khỏe.

Hành vi nêu trên của bị cáo Cao Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội "**Cố ý gây thương tích**" quy định tại điểm a khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, điều khoản truy tố, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt đề nghị áp dụng là có căn

cứ, phù hợp với nội dung của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự, xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm.

[5] Về hình phạt: Khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo ra đầu thú; khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình; đã bồi thường đầy đủ cho bị hại; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Khi lượng hình cũng cần xem xét đến việc trước khi bị cáo gây thương tích vào mắt trái của bị hại thì thị lực mắt trái của bị hại đã kém do tai nạn trước đây.

Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, nhưng dù có xem xét giảm nhẹ hình phạt đến đâu thì việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, mới có tác dụng phòng ngừa tội phạm.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Ninh Văn H đã nhận bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về vật chứng: Không có.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự. Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Cao Văn M** phạm tội: "*Cố ý gây thương tích*".

Xử phạt: Bị cáo **Cao Văn M** 24 (hai bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi chấp hành hình phạt tù.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng: Khoản 4 Điều 123 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đối bị cáo kể từ khi tuyên án đến khi bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Cao Văn M phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND TP. Cẩm Phả;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Cẩm Phả;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Cẩm Phả;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Q.Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. Cẩm Phả;
- Lưu hồ sơ, văn phòng, THA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

Phạm Duy Hải